

Bảng câu hỏi theo lứa tuổi và giai đoạn- Vật dụng để thực hiện bảng câu hỏi

54 THÁNG

Trước khi thực hiện bảng câu hỏi, hãy chắc chắn rằng bạn đã chuẩn bị sẵn các vật dụng sau:

- Sách màu
- Hình ghép 6 mảnh (nếu không có, cắt hình báo ra 6 mảnh)
- Áo sơ mi có nút, áo gió có dây kéo
- Ghế có thể đứng lên được
- Chén nhỏ, lớn
- Bánh – to (cỡ banh bóng rổ)
- Bánh – cỡ nhỏ (cỡ banh tennis)
- Bàn chải và kem đánh răng
- Giấy
- Bút chì màu
- Khối – 2,5 – 5cm (tối thiểu 8 khối)
- Kéo an toàn cho trẻ
- Muỗng to
- Trái sơ- ri hoặc thức ăn nhỏ khác
- Xà phòng, nước và khăn

Second Edition

Tác giả **Diane Bricker** và **Jane Squires**

Với sự giúp đỡ của **Linda Mounts, LaWanda Potter, Robert Nickel, Elizabeth Twombly** và **Jane Farrell**

Bản quyền của Paul H. Brookes Publishing Co.

BẢNG CÂU HỎI CHO TRẺ 54 THÁNG

Bảng câu hỏi này bao gồm các câu hỏi về các hoạt động mà trẻ con thực hiện. Con của bạn có thể đã thực hiện được một vài hoạt động được mô tả trong bảng này và có thể có một số hoạt động mà con của bạn chưa thực hiện. Đối với mỗi chi tiết, xin vui lòng đánh dấu kiểm vào ô vuông (☒) tùy thuộc vào con của bạn thực hiện hoạt động đó thường xuyên, thỉnh thoảng hoặc chưa thực hiện.

Các điểm quan trọng cần nhớ:

- ☒ Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn trước khi đánh dấu kiểm vào ô vuông.
- ☒ Hãy cố gắng hoàn tất bảng câu hỏi như là một trò chơi vui cho bạn và con bạn.
- ☒ Hãy chắc chắn rằng con bạn đã nghỉ ngơi đủ, được cho bú no và sẵn sàng chơi.
- ☒ Xin vui lòng gửi bảng câu hỏi này theo đường _____
- ☒ Nếu bạn cần thông tin gì về con của bạn hoặc về bảng câu hỏi, xin vui lòng điện thoại số : _____
- ☒ Bạn muốn thực hiện bảng câu hỏi tương tự vào tháng thứ _____

Bảng câu hỏi theo lứa tuổi và giai đoạn : hệ thống theo dõi sự phát triển trẻ do cha mẹ thực hiện

Second Edition

Tác giả **Diane Bricker** và **Jane Squires**

Với sự giúp đỡ của **Linda Mounts, LaWanda Potter, Robert Nickel, Elizabeth Twombly** và **Jane Farrell**

Bản quyền của Paul H. Brookes Publishing Co.

BẢNG CÂU HỎI **CHO TRẺ 54 THÁNG**

Xin vui lòng cung cấp các thông tin dưới đây

Họ và tên trẻ: _____

Ngày tháng năm sinh trẻ: _____

Ngày dự sinh đúng của trẻ (nếu trẻ sinh non, xin vui lòng thêm số tuần còn thiếu vào ngày sinh của trẻ): _____

Ngày thực hiện bảng câu hỏi: _____

Người thực hiện bảng phỏng vấn: _____

Bạn có mối quan hệ gì với trẻ: _____

Số điện thoại của bạn: _____

Địa chỉ của bạn: _____

Danh sách những người giúp đỡ bạn hoàn thành bảng câu hỏi: _____

GIAO TIẾP <i>Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn</i>		CÓ	THỈNH THOẢNG	CHƯA	
1.	Con bạn có nói được ít nhất 2 thông tin về một đồ vật thông thường không? Ví dụ, nếu bạn hỏi con bạn “Kể với mẹ về quả banh của con đi”, trẻ có trả lời như “Nó tròn, con thấy nó. Nó lớn” không?	☐	☐	☐	_____
2.	(Ngữ pháp) Con bạn có biết cách sử dụng tất cả các từ trong một câu để nói một câu hoàn chỉnh không? Ví dụ “Con sắp đi công viên”, “Có đồ chơi không?”, “Mẹ cũng đang đến phải không?”	☐	☐	☐	_____
3.	(ngữ pháp)	☐	☐	☐	_____
4.	Không cần giúp đỡ trước bằng cách chỉ chỗ hoặc nhắc lại, con bạn có thể thực hiện được 3 yêu cầu không liên quan với nhau không? Nêu cả 3 yêu cầu trước khi trẻ bắt đầu. Ví dụ, bạn có thể yêu cầu trẻ “Vỗ tay, đi đến cửa và ngồi xuống” hoặc “đưa cho mẹ bút, mở sách ra và đứng lên”.	☐	☐	☐	_____
5.	Con bạn có thể nói được câu gồm 4 đến 5 từ không? Ví dụ, con bạn có nói “Con muốn xe hơi” Xin vui lòng ghi lại câu nói của con bạn dưới đây: _____	☐	☐	☐	_____
6.	(ngữ pháp)	☐	☐	☐	_____

TỔNG ĐIỂM GIAO TIẾP

VẬN ĐỘNG THÔ SƠ <i>Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn</i>		CÓ	THỈNH THOẢNG	CHƯA	
1.	Con bạn có thể nhảy lò cò một chân (chân phải hoặc chân trái) ít nhất 1 lần mà không bị mất thăng bằng được không?	☐	☐	☐	_____
2.	Khi đang đứng, con bạn có ném một quả banh với tay đưa lên cao hơn vai và hướng về một người đang đứng cách đó ít nhất 15 cm được không? Trẻ phải đưa tay cao khỏi vai và ném được banh về phía trước (Làm rơi banh, thả banh hoặc ném banh mà tay thấp hơn vai đều tính là CHƯA).	☐	☐	☐	_____
3.	Con bạn có nhảy về phía trước được khoảng 50 cm ở tư thế đứng, bắt đầu với 2 chân cùng 1 lúc.	☐	☐	☐	_____
4.	Con bạn có biết bắt quả banh lớn bằng 2 tay không? Bạn nên đứng cách trẻ khoảng 13 cm và chuyển banh cho con bạn 2 hoặc 3 lần để thử trước khi tính điểm.)	☐	☐	☐	_____
5.	Không cần vịn, con bạn có thể đứng được bằng 1 chân trong ít nhất	☐	☐	☐	_____

là 5 giây mà không bị mất thăng bằng hoặc phải đặt chân kia xuống đất không? Bạn có thể cho con bạn thử 2 hoặc 3 lần trước khi bạn trả lời vào bảng câu hỏi.

VẬN ĐỘNG THÔ SƠ *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn (tiếp theo)*

	CÓ	THỈNH THOẢNG	CHƯA	
--	----	-----------------	------	--

6. Con bạn có thể đi được trên đầu ngón chân trong khoảng chiều dài khoảng 4,5 m (bằng khoảng chiều dài của một chiếc xe hơi lớn) được không? Bạn có thể làm cho con bạn xem trước
- | | | | | |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
| | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
- TỔNG ĐIỂM VẬN ĐỘNG THÔ** _____

VẬN ĐỘNG TINH TẾ *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn*

	CÓ	THỈNH THOẢNG	CHƯA	
--	----	-----------------	------	--

1. Cho con bạn nhìn vào hình bên cạnh, trẻ có biết vẽ một hình tương tự mà không cần đồ theo không? Trẻ có thể vẽ hình có cấu trúc tương tự nhưng khác kích thước cũng được.



- | | | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
| 2. Con bạn có tự cởi một hoặc nhiều nút áo được không? Bạn có thể dùng quần áo của trẻ hoặc của búp bê. | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| 3. Con bạn có tô màu đúng trong tập tô màu hay tô đúng trong đường viền của hình tròn có đường kính ~5.5cm không? Tô màu đúng là trẻ phải tô sát bên trong đường rìa của hình mà không lấn ra ngoài qua hơn 0,6 cm so với đường rìa đó. | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| 4. Hãy yêu cầu con bạn dùng bút chì đồ lên đường thẳng bên dưới đây. Con bạn có đồ lên theo đường thẳng đó mà không bị chệch ra khỏi đường thẳng đó hơn 2 lần không? Hãy trả lời là THỈNH THOẢNG nếu con bạn chệch ra khỏi đường thẳng 3 lần. | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |

5. Hãy yêu cầu con bạn vẽ hình một người trên một tờ giấy trắng. Bạn có thể yêu cầu trẻ vẽ con trai hoặc con gái. Nếu trẻ vẽ được một hình người với đầu, thân mình, tay và chân, hãy trả lời CÓ. Nếu trẻ chỉ vẽ được một hình người có 3 trong 4 phần trên (đầu,
- | | | | | |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
| | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|

mình, cánh tay hay chân), hãy trả lời THỈNH THOẢNG. Nếu trẻ chỉ vẽ được 2 phần hoặc ít hơn, trả lời CHƯA. Xin vui lòng kèm theo trang giấy có hình vẽ của trẻ cùng với bảng câu hỏi này.

VẬN ĐỘNG TINH TẾ *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn (tiếp theo)*

CÓ THỈNH THOẢNG CHƯA

6. Vẽ một đường thẳng ngang qua một tờ giấy. Sử dụng loại kéo an toàn cho trẻ, con bạn có mở và đóng lưỡi kéo để cắt tờ giấy làm 2 phần với một đường cắt tương đối thẳng được không? (Nên cẩn thận trông chừng con bạn dùng kéo vì kéo có thể làm trẻ bị thương)

☐ ☐ ☐ _____

TỔNG ĐIỂM VẬN ĐỘNG KHÉO LÉO _____

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn*

CÓ THỈNH THOẢNG CHƯA

1. Chỉ vào một đồ vật và hỏi “Đây là màu gì?”. Con bạn có trả lời đúng được 5 màu khác nhau như đỏ, xanh, vàng, cam, đen, trắng hoặc hồng không? Trả lời CÓ nếu trẻ trả lời đúng ít nhất 5 màu.
2. Con bạn có mặc quần áo khác và đóng giả làm một người khác hay một con (đồ) vật nào không? Ví dụ, con bạn mặc quần áo khác và giả làm mẹ, làm bố hoặc làm anh, chị hoặc làm một con vật hoặc một hình ảnh tưởng tượng.
3. Nếu bạn đặt 5 đồ vật phía trước con bạn, trẻ có đếm được “một, hai, ba, bốn, năm” theo đúng thứ tự không? Bạn không được hướng dẫn cho con bạn bằng cách chỉ, ra hiệu hoặc gọi tên.
4. Khi bạn hỏi “Vòng tròn nào nhỏ nhất?”, con bạn có chỉ đúng vào hình tròn nhỏ nhất không? Bạn không được chỉ, ra hiệu hay nhìn vào hình tròn nhỏ nhất.
5. Con bạn có đếm được liên tục từ 1 đến 15 mà không phạm lỗi lần nào được không? Nếu được, trả lời CÓ, nếu con bạn đếm được liên tục từ 1 đến 12 mà không phạm lỗi lần nào được không? Nếu được, trả lời THỈNH THOẢNG
6. Con bạn có biết đọc các số dưới đây không? Trả lời CÓ nếu trẻ đọc được cả 3 số, trả lời THỈNH THOẢNG nếu trẻ đọc được 2 số

☐ ☐ ☐ _____

☐ ☐ ☐ _____

☐ ☐ ☐ _____

☐ ☐ ☐ _____

☐ ☐ ☐ _____

☐ ☐ ☐ _____

3

1

2

TỔNG ĐIỂM GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ _____

CÁ NHÂN-XÃ HỘI *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn*

CÓ THỈNH CHƯA
THOẢNG

- | | | | | | |
|----|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
| 1. | Con bạn có tự rửa tay và mặt bằng xà bông và tự lau khô bằng khăn không? | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| 2. | Con bạn có nói được tên của 2 bạn hoặc nhiều hơn 2 bạn, không tính anh hoặc chị, được không? Bạn không được giúp đỡ bằng cách nhắc tên của những người bạn của trẻ. | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| 3. | Con bạn có biết tự đánh răng không (tự để kem lên bàn chải và chải răng mà không cần trợ giúp)? Bạn vẫn có thể kiểm tra và chải lại cho trẻ. | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |

CÁ NHÂN-XÃ HỘI *Hãy chắc chắn bạn đã thử thực hiện mỗi hoạt động với con của bạn (tiếp theo)*

CÓ THỈNH CHƯA
THOẢNG

- | | | | | | |
|--|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------|
| 4. | Con bạn có biết tự phục vụ không, có biết múc thức ăn từ chỗ này sang chỗ khác không? Ví dụ trẻ có biết dùng muỗng múc nước sốt từ trong hũ đổ vào chén không? | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| 5. | Con bạn có trả lời được ít nhất 4 trong số các chi tiết sau không?
a. Tên
b. Tuổi
c. Thành phố trẻ đang ở
d. Họ
e. Giới tính (trẻ là trai hay gái)
f. Số điện thoại nhà | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |
| Xin vui lòng khoanh tròn vào các chi tiết con bạn biết | | | | | |
| 6. | Con bạn có tự mặc và cởi quần áo cho mình được không? (bao gồm cởi nút áo có kích thước trung bình đóng mở được dây kéo phía trước) | ☐ | ☐ | ☐ | _____ |

TỔNG ĐIỂM CÁ NHÂN-XÃ HỘI

TOÀN DIỆN *Ba mẹ và người cung cấp thông tin có thể dùng khoảng trống phía dưới hoặc phía sau để ghi thêm thông tin*

- | | | | |
|----|--|-----------------------------|--------------------------------|
| 1. | Bạn có nghĩ là con bạn nghe tốt không?
Nếu không, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
| 2. | Bạn có nghĩ là con bạn có nói chuyện bình thường giống như những trẻ cùng tuổi khác không? | Có ☐ | Không ☐ |

Nếu không, xin vui lòng giải thích lý do: _____

- | | | | |
|------|---|-----------------------------|--------------------------------|
| 3. | Bạn có thể hiểu hầu hết những gì con bạn nói không?
Nếu không, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 4. | Mọi người có thể hiểu hầu hết những gì con bạn nói không?
Nếu không, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 5. | Bạn có nghĩ rằng con bạn đi, chạy và leo trèo giống như những trẻ cùng tuổi khác không?
Nếu không, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
| 6. | Ba mẹ của trẻ có tiền căn gia đình về tình trạng điếc hoặc suy giảm thính lực ở trẻ em không?
Nếu Có, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 7. | Bạn có lo lắng về thị lực của con mình không?
Nếu Có, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 8. | Con bạn có vấn đề gì về sức khỏe trong vài tháng qua không?
Nếu Có, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 9. | Bạn có lo lắng về hành vi của con mình không?
Nếu có, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |
|
 | | | |
| 10. | Con bạn có vấn đề gì làm bạn lo lắng không?
Nếu Có, xin vui lòng giải thích lý do: _____ | Có ☐ | Không ☐ |

TÓM TẮT THÔNG TIN BẢNG CÂU HỎI CHO TRẺ 54 THÁNG

Tên trẻ: _____ Ngày sinh: _____
 Người ghi bảng câu hỏi: _____ Ngày sinh đã điều chỉnh: _____
 Địa chỉ: _____ Quan hệ với trẻ: _____
 Điện thoại: _____ Thành phố: _____
 Ngày (hôm nay): _____ Người giúp đỡ để hoàn thành bảng câu hỏi: _____

TỔNG QUÁT: xin vui lòng chuyển các câu trả lời trong phần Tổng quát của bảng câu hỏi bằng cách khoanh vào “CÓ” hoặc “KHÔNG” và báo cáo bất kỳ nhận xét nào.

1. Bé có nghe tốt không? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG	5. Tiền sử gia đình về nghe kém? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG
2. Bé có nói như những trẻ khác cùng tuổi không? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG	6. Vấn đề về thị lực không? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG
3. Bạn có hiểu trẻ không? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG	7. Vấn đề bệnh tật gần đây? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG
4. Trẻ có đi, chạy và leo trèo như trẻ khác? Nhận xét:			8. Các vấn đề lo lắng khác? Nhận xét:	CÓ	KHÔNG

TÍNH ĐIỂM BẢNG CÂU HỎI:

1. Hãy chắc chắn là tất cả các chi tiết đều được trả lời. Nếu có 1 chi tiết không thể trả lời, xin tham khảo cách tính điểm theo tỉ lệ trong phần *Hướng dẫn sử dụng*.

2. Cho điểm từng chi tiết trong bảng câu hỏi tùy thuộc vào câu trả lời:

CÓ = 10

THÌNH THOẢNG = 5

CHƯA = 0

3. Cộng điểm của từng chi tiết cho từng phần và ghi lại điểm này vào chỗ tổng cộng điểm của từng phần.

4. Ghi ra tổng số điểm của trẻ ở mỗi phần bằng cách tô đen vào vòng tròn có điểm tương ứng dưới đây. Ví dụ, nếu tổng điểm phần Giao tiếp là 50, tô đen vào vòng tròn 50 ở dòng đầu tiên của bảng dưới đây.

Tổng cộng	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
Giao tiếp	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Vận động thô	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Vận động khéo léo	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Cá nhân- xã hội	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tổng cộng	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60

Kiểm tra các vòng tròn đã được tô đen ở bảng trên:

5. Nếu tổng số điểm rơi vào vùng trắng □, trẻ có biểu hiện hoạt động tốt trong vấn đề này vào thời điểm này.

6. Nếu tổng số điểm rơi vào vùng đen ■, hãy nói với nhà chuyên môn. Trẻ có thể cần được đánh giá sâu hơn.

LỰA CHỌN: các câu hỏi cho mỗi chi tiết trên bảng câu hỏi có thể được ghi nhận bên dưới vào bảng tóm tắt

	Điểm	Giới hạn	Giao tiếp	Vận động thô sơ	Vận động tinh tế	Giải quyết vấn đề	Cá nhân – xã hội
Giao tiếp	50,0		1 ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐	1 ☐ ☐ ☐
Vận đg thô sơ	42,5		2 ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐	2 ☐ ☐ ☐
Vận đg tinh tế	26,5		3 ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐	3 ☐ ☐ ☐
Giải quyết về	33,0		4 ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐	4 ☐ ☐ ☐
Cá nhân- XH	36,5		5 ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐	5 ☐ ☐ ☐
			6 ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐	6 ☐ ☐ ☐
			Y S N	Y S N	Y S N	Y S N	Y S N

Chương trình quản lý hoặc người cung cấp: _____